437/2020/SPC-VX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM , ngày 15 tháng 08 năm 2020

Hợp đồng số: 437 /2020/HĐ-VĐ

Gói thầu mua sắm vắc xin dịch vụ năm 2020-2021 thuộc dự toán mua sắm vắc xin dịch vụ năm 2020-2021.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 11 tháng 07 năm 2020 của Bộ y tế về quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;
- Căn cứ Quyết định 157/QĐ-TTYT ngày 12 tháng 08 năm 2020 của Giám đốc Trung tâm y tế quận Bình Thạnh về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vắc xin dịch vụ năm 2020-2021 và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số 135/TB-TTYT ngày 12 tháng 08 năm 2020 của bên mời thầu;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: **TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN BÌNH THẠNH**

Địa chỉ : Số 99/6 Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.38411219 ; 028.35512362; Fax:

E-mail : duoc.ytdpbth@gmail.com

Tài khoản : 3714.0.1085973.00000 tại Kho Bạc Nhà nước quận Bình Thạnh.

Hoặc tài khoản: 118000029583 tại Ngân hàng Viettinbank CN 7.

Mã số thuế : 0304907495

Đại diện là ông: Nguyễn Hoàng Thiện Tâm

Chức vụ : Giám đốc.

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 137)

Số tài khoản : 13010001883317 (VND), tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh, Mã Ngân hàng: 79202001

Mã số thuế : 0300523385

Đại diện : **DS. Nguyễn Huy Quang** – Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

437/2020/SPC-VX

(Theo giấy uỷ quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 07 năm 2020)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;

2.2. Thư chấp thuận HSĐX và trao hợp đồng;

2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

2.4. ĐKCT;

2.5. ĐKC;

2.6. HSĐX và các văn bản làm rõ HSĐX của Nhà thầu;

2.7. HSYC và các tài liệu sửa đổi HSYC (nếu có);

2.8. Các tài liệu khác quy định tại ĐKCT.

3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Mục 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Mục 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

5.1. Giá hợp đồng: *11.174.467.200 đồng* (Bằng chữ: Mười một tỷ một trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm đồng)

5.2. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: Trung tâm hoàn tất thanh toán cho nhà thầu chậm nhất là 90 ngày sau khi hoàn tất hoá đơn hợp pháp, thủ tục nhập kho và nghiệm thu bàn giao (hoặc xác nhận sử dụng).
- Số lần thanh toán: nhiều lần trong quá trình thực hiện.

6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Do tính chất đặc thù của gói thầu mua sắm thuốc; số lượng thuốc sử dụng trong năm phụ thuộc vào tình hình dịch bệnh và nhu cầu khám chữa bệnh của người dân nên số lượng thuốc sử dụng thực tế có thể khác so với số lượng thuốc ghi trong hợp đồng. Do đó, trong trường hợp này, để bảo đảm việc mua thuốc được tiết kiệm, hiệu quả, trong HSYC và

hợp đồng quy định rõ loại hợp đồng là trọn gói ứng với số lượng thuốc trúng thầu; trường hợp số lượng thuốc sử dụng thực tế giảm so với số lượng ghi trong hợp đồng thì giá trị thanh toán sẽ căn cứ theo số lượng sử dụng thực tế và đơn giá trúng thầu

7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng

8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

8.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng *(Không áp dụng)*

9.1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: …… *[Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu].*
- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: thư bảo lãnh do ngân hàng.
- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá hợp đồng.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 17 tháng 08 năm 2021.

9.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Tuy nhiên, nếu trong trường hợp công ty không còn hàng hoặc giao trễ do các yếu tố khách quan, bất khả kháng thì Bên Mua và Bên Bán sẽ thương thảo tìm giải pháp tốt nhất, tránh thiệt hại cho đôi bên.

9.3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: Sau khi hai bên hoàn thành các điều khoản theo hợp đồng và tiến hành thanh lý hợp đồng.

10. Chấm dứt hợp đồng

10.1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b. Bên B bị phá sản, giải thể;

c. Các hành vi khác (nếu có).

10.2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo Điểm a Mục 10.1, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà

mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.
10.3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo Điểm b Mục 10.1, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.
- Đảm bảo còn hạn sử dung : Hạn sử dụng còn lại của vắc xin trúng thầu tính từ thời điểm vắc xin cung ứng cho bên A phải đảm bảo tối thiểu còn 06 tháng đối với vắc xin có hạn dùng từ 2 năm trở lên; 03 tháng đối với vắc xin có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; ¼ hạn dùng đối với vắc xin có hạn dùng dưới 01 năm

12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

12.1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là:
Bên A chỉ gọi hàng và Bên B thực hiện cung cấp thuốc khi có giá kê khai được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược.
Giá do Bên B cung cấp phải cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, kể từ ngày công bố trúng thầu và không chịu ảnh hưởng bởi sự biến động do bất kỳ nguyên nhân nào; trường hợp giá do Bên B cung cấp cho các nơi khác giảm xuống, thì Bên B cũng phải giảm giá cung cấp cho Bên A bằng với giá cung cấp nơi đó và phù hợp giá trong danh mục thỏa thuận thanh toán với Bảo hiểm xã hội Tp.HCM.
12.2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:
Phương tiện, trang thiết bị vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc "Thực hành tốt phân phối thuốc" hoặc các điều kiện nhiệt độ, độ ẩm thích hợp được duy trì trong suốt quá trình vận chuyển, bảo quản theo đúng điền kiện ghi trên bao bì sản phẩm, hàng hóa.
12.3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

13.1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

13.2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

14. Bảo hành

14.1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

14.2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:

- Khi Bên A nhận được thông báo thuốc hư hỏng, thuốc bị khuyết tật, thuốc kém chất lượng hay thuốc gây phản ứng có hại; trong vòng 48 giờ Bên B phải có trách nhiệm thu hồi lại thuốc và bồi hoàn toàn bộ chi phí cho Bên A.
- Trong thời gian bảo quản nếu thuốc bị biến chất trước hạn sử dụng ghi trên nhãn thì Bên B có trách nhiệm đổi lại lô khác tương ứng với mặt hàng đó, cùng giá, cùng quy cách. Nếu thuốc bị biến chất nghiêm trọng, Bên A có quyền hủy hợp đồng.

15. Giải quyết tranh chấp

15.1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

15.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: pháp luật hiện hành.

16. Hiệu lực hợp đồng

16.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ 17/08/2020.

16.2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, chủ đầu tư giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 01 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **KT.TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
BSCKII. Nguyễn Hoàng Thiên Tâm	**Nguyễn Huy Quang**

437/2020/SPC-VX

PHỤ LỤC DANH MỤC

Kèm hợp đồng số: /2020/HĐ-VĐ ngày 17 tháng 08 năm 2020

Stt	Tên hoạt chất	Tên vắc xin	Đường dùng	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Quy cách, đóng gói	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	SĐK hoặc GPNK	Hạn dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	**TETRAXIM**	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin	Sanofi Pasteur	Pháp	QLVX-826-14 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 16268/QLD-ĐK ngày 18/09/2019)	36	Liều	1.200	**378.672**	454.406.400
2	Giải độc tố bạch hầu 2Lf Giải độc tố uốn ván 5Lf Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg + FHA 5mcg+ Pertactin (PRN) 3mcg+ Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	**ADACEL**	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	0,5ml	Hộp 1 lọ	Công ty Sanofi Pasteur Limited	Canada	QLVX-1077-17	36	Liều	1.200	**525.000**	630.000.000

3	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	**HEXAXIM**	Tiêm	Hỗn dịch tiêm (không cần hoàn nguyên)	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	Sanofi Pasteur	Pháp	QLVX -1076-17	36	Bơm Tiêm	3.000	**824.000**	2.472.000.000

4	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 7,5 mcg HA/0,25ml.	**VAXIGRIP (0,25ML)**	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da sâu	Hỗn dịch tiêm	0,25ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,25ml vắc xin	Sanofi Pasteur	Pháp	QLVX -0652-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1244/ QLD-ĐK ngày 10/02/ 2020)	12	Bơm Tiêm	7.000	**169.950**	1.189.650.000
5	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 15mcg HA/0,5ml.	**VAXIGRIP (0,5ML)**	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da sâu	Hỗn dịch tiêm	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin	Sanofi Pasteur	Pháp	QLVX -0646-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1245/ QLD-ĐK ngày 10/02/ 2020)	12	Bơm Tiêm	4.000	**215.985**	863.940.000

6	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	**MENACTRA**	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da sâu	Dung dịch tiêm	0,5ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	Sanofi Pasteur Inc.	Mỹ	QLVX -H03-1111-18	24	Lọ	3.000	**1.050.000**	3.150.000.000
7	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 20mcg/1ml/1 liều	**EUVAX B**	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	1ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 1ml	LG Chem	Hàn Quốc	QLVX -934-16	36	Lọ	649	**109.200**	70.870.800
8	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 10mcg/0,5ml/1 liều	**EUVAX B**	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	10mcg /0,5ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	LG Chem, Ltd.	Hàn Quốc	QLVX -933-16	36	Lọ	2.000	**63.000**	126.000.000

437/2020/SPC-VX

9	Virus viêm Não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU (*vắc-xin virus Viêm não Nhật Bản, khảm Japanese Encephalitis Chimeric Virus (JE-CV) dựa trên vắc-xin Sốt Vàng, chủng 17D (YF-17D) được tái cấu trúc di truyền chứa gen cấu trúc E và tiền màng từ vắc-xin Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2*)	**IMOJEV**	Tiêm dưới da cho người từ 9 tháng tuổi trở lên	Bột đông khô	0,5ml	Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ 1 liều dung môi dung dịch Nacl 0,4% vô khuẩn (0,5 ml) kèm 01 bơm tiêm và 02 kim tiêm	Government Pharmaceutical Organization-Merieux Biological Products Co., Ltd (GPO-MBP)	Thái Lan	QLVX-1108-18	36	Lọ	4.000	**554.400**	2.217.600.000
	TỔNG KHOẢN: 9												**11.174.467.200**

(Bằng chữ: Mười một tỷ một trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm đồng)

ĐẠI DIỆN BÊN A

BSCKII. Nguyễn Hoàng Thiên Tâm

ĐẠI DIỆN BÊN B
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Quang